

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1967; địa chỉ: 72 TBH, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Duy N**, sinh năm 1975; địa chỉ: 13 ND, tổ B, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông **Mai Xuân L**, sinh năm 1959 và bà **Trần Thị S**, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn AH, xã ID, huyện CPr, tỉnh Gia Lai. Ông Mai Xuân L ủy quyền cho bà Trần Thị S tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về khoản nợ: Ông Mai Xuân L và bà Trần Thị S phải trả cho bà Hồ Thị H số tiền nợ gốc là 286.000.000 đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu đồng) cùng với lãi suất là 10%/năm trên số nợ gốc tính từ ngày 16/4/2014 đến ngày 16/10/2018, số tiền lãi là 113.000.000 đồng (một trăm mười ba triệu đồng), tổng cộng là 399.000.000 đồng (ba trăm chín mươi chín triệu đồng).

2.2 Về phương án trả nợ: Trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày 22/10/2018 đến hết ngày 22/01/2019 ông Mai Xuân L và bà Trần Thị S phải trả đủ cho bà Hồ Thị H số nợ là 399.000.000 đồng (ba trăm chín mươi chín triệu đồng) nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm theo mức hoà giải thành trong vụ án là 9.975.000 đồng (chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Mai Xuân L và bà Trần Thị S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.975.000 đồng (chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông L và bà S chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Hồ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Hồ Thị H 13.008.460 đồng (mười ba triệu không trăm lẻ tám nghìn bốn trăm sáu mươi đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002057 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CPr;
- Chi cục THADS huyện CPr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Minh Chính